

Số: 73/2022/QĐST – HNGĐ

K, ngày 08 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T; sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn K, xã K, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Hoàng Bảo L; sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị T và anh Hoàng Bảo L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Bảo L có 02 con chung là Hoàng Khánh L, sinh ngày 13/12/2011 và Hoàng Bảo D, sinh ngày 12/10/2013. Khi li hôn, anh L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Hoàng Khánh L và Hoàng Bảo D, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi con mức là 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 3/2022 đến khi con chung thành niên hoặc có thay đổi khác.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Bảo L không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Vi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp

đường, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2020/0073059 ngày 17/02/2021.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K
- (Số ĐKKH 110/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung